

Số: /SKHĐT-THQH

Bắc Kạn, ngày tháng 11 năm 2024

V/v báo cáo kết quả thực hiện nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (kỳ họp thứ 21), HĐND tỉnh khóa X

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND tỉnh về kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Thực hiện Công văn số 226/HĐND-VP ngày 18/11/2024 của HĐND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 21, HĐND tỉnh khóa X;

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thực hiện nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (kỳ họp thứ 21), HĐND tỉnh khóa X, cụ thể như sau:

1. Tổ chức thực hiện

Thực hiện nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 (kỳ họp thứ 21), HĐND tỉnh khóa X và Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND tỉnh về kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung báo cáo, cam kết tại phiên chất vấn gắn với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong năm 2024 của đơn vị.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Tham mưu các giải pháp căn cơ để thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch đề ra

Thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 về Kịch bản tăng trưởng kinh tế từng quý năm 2024, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tham mưu cho tại Công văn số 2237/UBND-TH ngày 08/4/2024 về tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong quý II năm 2024; Công văn số 4315/UBND-TH ngày 26/6/2024 về việc thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; ban hành Báo cáo số 173/BC-SKHĐT ngày 05/6/2024 về tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế trong 6 tháng đầu năm 2024, trên cơ sở đó đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tham

mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quý III năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 7,96%, xếp thứ 9 trong vùng TDMN phía Bắc, xếp thứ 28 so với cả nước; trong 9 tháng năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,84% xếp thứ 12 trong vùng TDMN phía Bắc, xếp thứ 37 so với cả nước; tăng trưởng chủ yếu trong ngành dịch vụ.

Theo Thông báo dự ước lần 1 của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 6,35% (tăng 0,02% so với năm 2023); trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản dự ước tăng trưởng 4,1%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng dự ước tăng trưởng 9,6% (trong đó: công nghiệp tăng 12,3%; xây dựng tăng 8%); khu vực Dịch vụ dự ước tăng trưởng 6,4%. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành ước đạt 18.704 tỷ đồng. GRDP bình quân trên người ước đạt 57 triệu đồng/người, đạt 100% kế hoạch, tăng 7 triệu đồng so với năm 2023.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2024 của tỉnh tuy không đạt kế hoạch đề ra, nhưng đã đạt được kết quả khá, xếp thứ 6/14 tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc và là năm có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất của tỉnh từ năm 2016 đến nay.

2.2. Tham mưu có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đạt 95% trở lên theo kế hoạch

Thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2024, cụ thể:

- UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo: Công văn số 1639/UBND-VXNV ngày 15/3/2024; Công văn số 2112/UBND-TH ngày 03/4/2024; Công văn số 3078/UBND-TH ngày 10/5/2024; Công văn số 3124/UBND-TH ngày 13/5/2024; Công văn số 3836/UBND-TH ngày 07/6/2024; Công văn số 3836/UBND-TH ngày 07/6/2024; Công văn số 3943/UBND-TH ngày 12/6/2024; Công văn số 4010/UBND-TH ngày 14/6/2024; Công văn số 4411/UBND-GTCNXd ngày 28/6/2024; Công văn số 5584/UBND-TH ngày 12/8/2024; Công văn số 5886/UBND-TH ngày 21/8/2024; Công văn số 7402/UBND-TH ngày 14/10/2024; Công văn số 8451/UBND-TH ngày 18/11/2024.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng tiến độ, dự kiến giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 hằng tháng của từng dự án, từng nguồn vốn và thực hiện chấp thuận tại Công văn số 2384/UBND-GTCNXd ngày 12/4/2024, Công văn số 2942/UBND-TH ngày 06/5/2024 và Công văn số 5954/UBND-GTCNXd ngày 23/8/2024. Hằng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị đánh giá, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân của từng dự án và từng chủ đầu tư theo cam kết.

- Tổ chức hội nghị, phiên họp giao ban Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ đánh giá về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện đánh giá, rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân của từng các dự án trọng điểm tỉnh (nhóm A, B, dự án ODA) và xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng dự án hàng tháng; tăng cường đi kiểm tra từng địa phương, chủ đầu tư và từng dự án; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh.

- Để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, UBND tỉnh đã điều chỉnh, tham mưu HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2024, cụ thể: Nguồn vốn ngân sách địa phương 03 lần (*trong đó có điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 trên khả năng thu thực tế của tỉnh*); nguồn vốn ngân sách trung ương 04 lần; nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 03 lần, qua đó góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân của từng dự án và của tỉnh.

Qua đó, kết quả giải ngân của tỉnh đạt khá, đến 29/11/2024 toàn tỉnh giải ngân được gần 1.360 tỷ đồng, đạt 63% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 59% kế hoạch vốn tỉnh giao; tăng so với tỷ lệ giải ngân cùng kỳ các năm trước và đạt tỷ lệ cao hơn mức trung bình của cả nước (Theo báo cáo của Bộ Tài chính, dự ước kết quả giải ngân tháng 11 của tỉnh đứng thứ 20/63 tỉnh, thành và đứng thứ 3/14 tỉnh trong vùng trung du và miền núi phía Bắc).

2.3. Thực hiện tốt vai trò của cơ quan thường trực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thường xuyên chủ động rà soát từng nội dung, nhiệm vụ, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giữa các dự án, tiểu dự án đảm bảo đạt được các mục tiêu của chương trình

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (*Ban chỉ đạo tỉnh*), Sở Kế hoạch và Đầu tư luôn chủ động, kịp thời tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư luôn chủ động, kịp thời tham mưu các nhiệm vụ được giao chủ trì tham mưu thực hiện. Nhìn chung trong năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Để đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kịp thời tham mưu Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh kiện toàn Phó trưởng ban chỉ đạo tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh ban hành Chương trình công tác năm theo quy định; tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh ban hành các kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm theo quy định đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch¹. Trong năm, UBND tỉnh thành lập 04 Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra việc thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn 4 huyện (*các đoàn kiểm tra do Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn*); Ban chỉ đạo tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra, năm tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024 tại 03 huyện (*các đoàn kiểm tra do Trưởng BCD, các Phó Trưởng BCD làm trưởng đoàn*). Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra tại 03 huyện về việc triển khai Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các Chương trình mục tiêu

¹ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2024 tại các địa phương; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 22/3/2024 về giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 29/01/2024 về giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024; Kế hoạch 267/KH-BCĐCTMTQG ngày 15/4/2024 của Ban chỉ đạo tỉnh về việc kiểm tra, năm tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024.

quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; công tác tham mưu trình HĐND cấp huyện quyết định, điều chỉnh danh mục dự án, kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và hằng năm thực hiện các CTMTQG phần vốn phân cấp cấp huyện quản lý; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025; công tác tổng hợp, xây dựng phương án điều vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở; đồng thời tiếp thu các kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả Chương trình tại địa phương.

Về tham mưu ban hành cơ chế, chính sách: Ngay sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 1058/VPCP-QHĐP ngày 19/02/2024 về việc triển khai Nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế đặc thù thực hiện các CTMTQG và tổ chức phiên họp thứ 5 của BCĐ TW các CTMTQG, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị quyết số 111/2024/QH15; sau khi UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao trong việc tham mưu các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 thuộc thẩm quyền của tỉnh. Đến nay, tỉnh đã ban hành 08/09 cơ chế, chính sách theo nghị quyết²; 01/09 cơ chế, chính sách đang

² (1) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần theo quy định; (2) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm (bao gồm: điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, kế hoạch vốn đầu tư công chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024 theo phân cấp và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên năm 2024, dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên chưa giải ngân hết trong năm 2023 đã được chuyển sang năm 2024 theo phân cấp); (3) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ chi phí sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho chủ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong trường hợp chủ dự án trực tiếp sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh của mình để thực hiện dự án; (4) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định bố trí vốn ngân sách của địa phương bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên để ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương để hỗ trợ thực hiện các hoạt động, đối tượng theo quy định; (5) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định lựa chọn 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 -2025 (gồm huyện Na Rì và huyện Pác Nặm); (6) UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (thay thế Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023); (7) UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; (8) Sửa đổi, bổ sung nội dung thực hiện việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và sửa đổi, bổ sung nội dung về quản lý, sử dụng tài sản hình thành trong dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tại Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh.

trong thời gian xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật³.

Cùng với đó, để có cơ sở phân bổ, điều chỉnh dự toán thực hiện chương trình đảm bảo hiệu quả, phát huy nguồn vốn được giao, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022) của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh kịp thời rà soát, trình UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và thôn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể từng Bộ tiêu chí.

Ngoài ra, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên, đôn đốc Sở Xây dựng khẩn trương hoàn thành việc trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì công trình đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia. Hiện tại, quy định đã được UBND tỉnh ban hành.

Trong tham mưu, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư: Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, phân bổ vốn kịp thời, đúng quy định và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thực hiện các Chương trình. Tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên chủ động rà soát từng nội dung, nhiệm vụ, tham mưu điều chỉnh kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giữa các dự án, tiểu dự án đảm bảo đạt được các mục tiêu của chương trình thuộc kế hoạch giai đoạn và hằng năm linh hoạt, đúng quy định. Đồng thời thường xuyên tham mưu UBND tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, giải ngân nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; chỉ đạo các cơ quan chủ trì và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với nguồn kinh phí đã phân bổ, có kế hoạch cụ thể theo từng tháng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt tiến độ thực hiện, cam kết chi, giải ngân kế hoạch vốn giao theo từng tháng, quý; hàng

³ (1) UBND tỉnh quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện từng chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi theo quy định.

tháng họp kiểm điểm việc thực hiện các nội dung theo cam kết qua đó kịp thời chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Trong thực hiện theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện; tham mưu thực hiện các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chung của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025; công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ: Duy trì thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện chương trình hàng tuần và hàng tháng; qua theo dõi, kịp thời tham mưu Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh chỉ đạo các cơ quan giải quyết các kiến nghị của cơ sở. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện thành phố tổng hợp báo cáo về kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh và để phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh. Phối hợp với các cơ quan liên quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của các chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và nhóm Zalo “Tháo gỡ vướng mắc Chương trình MTQG Bắc Kạn”. Đã có rất nhiều các vướng mắc, khó khăn từ các đơn vị được thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Tổ công tác giải đáp, hướng dẫn (*riêng Tổ công tác đã hướng dẫn, xử lý 430 ý kiến trong năm 2024*). Từ đó nhiều nội dung thuộc CTMTQG đã được triển khai thực hiện, không còn vướng mắc, khó khăn, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn CTMTQG đã giao.

Tham mưu UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sớm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, như: kiến nghị về quy định mức hỗ trợ đối với các hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo khi tham gia thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; kiến nghị Đoàn công tác của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hầu A Lềnh tại các đợt làm việc với tỉnh về hình kinh tế - xã hội, tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và tình hình khắc phục hậu quả mưa bão, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; kiến nghị với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn khóa XV về các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền của Quốc hội...

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là một trong các tiêu chí để đánh giá phân loại, bình xét thi đua hằng năm đối với tập thể Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu được giao phụ trách trực tiếp với 04 mức đánh giá phân loại, bình xét thi đua gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu

của các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao trong năm và tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia. Đồng thời chỉ đạo, yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn lấy kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là một trong các tiêu chí để đánh giá phân loại, bình xét thi đua hằng năm.

2.4. Thường xuyên theo dõi, đánh giá toàn diện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt đối với những dự án chậm tiến độ cam kết, năng lực nhà đầu tư yếu, nguyên nhân chủ quan của nhà đầu tư. Nâng cao chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án ngoài ngân sách; đẩy mạnh kiểm tra đôn đốc, phối hợp với các ngành, các địa phương tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư; kiên quyết thu hồi đối với những dự án do nhà đầu tư hạn chế về năng lực, không đảm bảo tiến độ cam kết để tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực vào đầu tư, sản xuất kinh doanh. Báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách tại các kỳ họp thường lệ cuối năm.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 28/4/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hút, hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; các ý kiến, kiến nghị của HĐND tỉnh tại báo cáo số 169/BC-HĐND ngày 27/7/2023 về giám sát tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND tỉnh về Nghị quyết kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ công tác đặc biệt giải quyết tồn tại, vướng mắc của từng dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn do Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng nhằm rà soát, giải quyết tồn tại, vướng mắc và sớm đưa các dự án đầu tư ngoài ngân sách đi vào hoạt động, thành lập Ban Chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn nhằm nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu và đề xuất đầu tư tại tỉnh, cũng như giải quyết các khó khăn vướng mắc và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án.

Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã theo dõi, đánh giá, phân loại các tồn tại, vướng mắc của từng dự án theo các lĩnh vực quản lý nhà nước của từng ngành. Từ đó tổng hợp, tham mưu Ban chỉ đạo, Tổ công tác thường xuyên tổ chức các cuộc họp (ít nhất 01 lần/tháng) và tổ chức các cuộc kiểm tra hiện trường đến từng dự án để nắm bắt tình hình triển khai thực tế, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan tập trung giải quyết, tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc. Đến nay, đã có 29 dự án được tháo gỡ hoặc có hướng xử lý, giải quyết khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, đối với các dự án chậm tiến độ, không có khả năng tiếp tục triển khai thực hiện, Tổ công tác đặc biệt đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp để chấm dứt hoạt động theo đúng trình tự của pháp luật. Qua đó, đã chấm dứt hoạt động 05 dự án, gồm: Dự án khu dân cư phía sau đồi Tỉnh ủy; Khu dân cư Đức Xuân 4, thành phố Bắc Kạn; Dự án đầu tư trang trại chăn nuôi bò sữa và bò thịt - sinh thái kết hợp; Dự án nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái; Dự án trung tâm bảo tồn gen và phát triển giống bò Mông. Các dự án chậm tiến độ còn lại đang được các sở, ngành, địa phương tập trung giải quyết theo ý kiến chỉ đạo của Tổ công tác.

Đối với công tác thẩm định chủ trương đầu tư các dự án ngoài ngân sách, căn cứ hồ sơ, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án ngoài ngân sách, thời gian giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã giảm nhiều so với quy trình giải quyết thủ tục hành chính được Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*giảm 14 ngày, số ngày giảm chủ yếu ở các khâu thẩm định do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì*).

Trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo và thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng, có tính liên kết vùng (*như: tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể; tuyến đường Chợ Mới - Thành phố Bắc Kạn; dự án Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể; dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông khu vực xung quang hồ Ba Bể, kết nối với tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể ...*) và hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp (*như: Nam Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; Chu Hương, huyện Ba Bể; Vàng Mười, huyện Na Rì; Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II; Quảng Chu, Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới*)... để tăng tính kết nối, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp và tạo mặt bằng sạch thu hút các dự án đầu tư mới.

Đồng thời, thực hiện Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Nghị quyết về quy định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; dự kiến sẽ được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 23 (tháng 12/2024). Các Nghị quyết được ban hành góp phần hướng dẫn, đồng hành cùng Nhà đầu tư ngay từ bước nghiên cứu, khảo sát nhằm hạn chế tối đa các vấn đề phát sinh sau khi quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, sớm đưa các dự án đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả.

** Báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách tại các kỳ họp thường lệ cuối năm*

Đến nay, tỉnh Bắc Kạn đã thu hút 182 dự án, với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 22.300 tỷ đồng (trong đó, có 169 dự án ngoài khu công nghiệp, 13 dự án trong khu công nghiệp). Các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các dự án khai thác, chế biến khoáng sản; chế biến nông, lâm sản, chăn nuôi; sản xuất vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị, thủy điện...Cụ thể:

- Các dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động và tăng thu ngân sách: 92 dự án.

- Các dự án đang thực hiện các thủ tục đầu tư hoặc XD/CB: 26 dự án (như: Dự án Nhà máy sản xuất, gia công giày, dép, đế giày xuất khẩu Bắc Kạn - Công ty TNHH Tập đoàn Better Power; Nhà máy sản xuất giấy và bột giấy tẩy trắng HITECH, công nghệ cơ khí hóa học không sử dụng Clo - Công ty cổ phần thiết bị HITECH Quốc tế; Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp

Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn - Công ty cổ phần Onsen Fuji Bắc Kạn;
Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn - Công ty Cổ phần
khoáng sản Bắc Kạn...)

- Các dự án triển khai thực hiện chậm tiến độ đầu tư: 42 dự án. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như: Dịch bệnh, các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách không thuộc diện Nhà nước thu hồi đất, nhà đầu tư phải nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nên khó khăn trong tiếp cận đất đai... còn có các nguyên nhân chủ quan như: Nhà đầu tư chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện các thủ tục còn chậm (đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đất đai, rừng...), chậm phối hợp với các sở, ngành, địa phương để hoàn thiện các thủ tục sau phê duyệt chủ trương đầu tư...

- Các dự án đã ngừng/chấm dứt hoạt động: 22 dự án.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Với nội dung trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các phòng: KTN, ĐKKD;
- Lưu: VT, THQH.

GIÁM ĐỐC

Trần Công Hòa